

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1 – Ông Ma Văn Đủ.

2 – Ông Nguyễn Thành Nhật.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thùy Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 11/12/2017 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Chị Ma Thị A - Sinh năm 1990.**

Địa chỉ: Xóm C, xã D, huyện V, Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Bị đơn: Anh Ma Văn 9 – Sinh năm 1988.**

Địa chỉ: Xóm C, xã D, huyện V, Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Ma Thị A trình bày: Chị và anh Ma Văn 9 lấy nhau năm 2008 có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, V, quá trình chung sống anh 9 và chị có 01 con chung là cháu Ma Thị

A91 – Sinh ngày 01/01/2010. Về tài sản chung: có 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, Máy cày và bãi Keo. Về nợ chung: Chị và anh 9 không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân anh xin ly hôn là do hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng nhiều mâu thuẫn, có lúc còn bị đánh đập. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều tháng nay.

Nay Chị yêu cầu Tòa án cho được ly hôn anh 9.

Về con chung: Chị và anh 9 tự giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình điều tra bị đơn anh Ma Văn 9 trình bày: Anh và chị Ma Thị A lấy nhau năm 2008 có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, V, quá trình chung sống anh và chị Ma Thị A có 01 con chung là cháu Ma Thị A91 – Sinh ngày 01/01/2010. Về tài sản chung: Anh và chị A không có tài sản chung. Về nợ chung: Anh và chị A không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân anh xin ly hôn là do hai vợ chồng không hợp nhau, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, nhưng anh chị không thể sống chung được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2017 cho đến nay.

Nay chị A yêu cầu Tòa án cho được ly hôn anh mong muốn chị A suy nghĩ lại về nuôi dạy con.

Nếu Tòa án buộc ly hôn, về con chung anh được nuôi dưỡng giáo dục cháu Ma Thị A91, anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể:

-Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Ma Thị A được ly hôn anh Ma Văn 9.

-Về con chung: Giao cháu Ma Thị A91 – Sinh ngày 01/01/2010 cho anh Ma Văn 9 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị A vì anh 9 không yêu cầu. Chị A có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

-Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

-Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 228 và 238 BLTTDS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và những vấn đề cần giải quyết của vụ án đã được thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa chị Ma Thị A và anh Ma Văn 9.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Ma Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Ma Văn 9 nên chị Ma Thị A là nguyên đơn, anh Ma Văn 9 là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị A: Cuộc hôn nhân giữa chị A và anh 9 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Về nguyên nhân ly hôn: do vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, nhưng vợ chồng không thể sống chung được, **vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07/2017 đến nay. Xét** cuộc hôn nhân giữa chị A và anh 9 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ma Thị A.

[4] Về con chung: Nguyên đơn chị A muốn vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, tuy nhiên không thỏa thuận được tại phiên hòa giải, bị đơn anh 9 có nguyện vọng nuôi con sau khi ly hôn. Xét nguyện vọng của cháu Ma Thị A91 – Sinh ngày 01/01/2010 có nguyện vọng ở với bố, đồng thời cháu A91 đang trực tiếp sinh sống cùng với bố. Do vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu A91 phát triển về tâm, sinh lý cần giao cháu Ma Thị A91 – Sinh ngày 01/01/2010 **cho anh Ma Văn 9 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị A vì anh 9 không yêu cầu.** Anh 9 và chị A, cũng như các thành viên trong gia đình có các quyền và nghĩa vụ đối với cháu Ma Thị A91 theo quy định.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Ma Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, 228, 238 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1, Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Ma Thị A được ly hôn anh Ma Văn 9.

2, Về con chung: Giao cháu Ma Thị A91 – Sinh ngày 01/01/2010 cho anh Ma Văn 9 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị A vì anh 9 không yêu cầu.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu A91 mà không ai được cản chớ.

Anh 9 cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị A thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A91.

3, Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ma Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0009315 ngày 29 tháng 11 năm 2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND;
- UB xã;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn

